

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2023/DS-ST
Ngày: 24/7/2023
V/v “T/c hợp đồng vay”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Gân
2. Ông Lữ Khắc Hồi

- Thư ký phiên tòa: Châu Thị Phượng Liên, Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Không tham gia

Trong ngày 24 tháng 7 năm 2023 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 648/2023/TLST-DS ngày 11 tháng 5 năm 2023 về “Tranh chấp hợp đồng vay” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 129/2023/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Nguyễn Hữu Tr, sinh năm 1982 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Số 61/2 ấp An Điền, xã An Thuận, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre

2. *Bị đơn:* Lê Hữu D, sinh năm 1969 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Rạch Sâu, xã Long Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của anh Nguyễn Hữu Tr như sau:

Vào ngày 16/4/2021 anh Tr có cho anh D vay số tiền 70.000.000 đồng, lãi suất 1,5%/ tháng. Thời gian cho vay là 2 năm trả. Có làm hợp đồng vay được văn phòng công chứng chứng nhận. Từ khi vay đến nay ông D không đóng lãi hay trả vốn đồng nào cả. Nay anh Tr yêu cầu ông D phải trả số tiền 70.000.000 đồng vốn và lãi là 25.200.000 đồng.

Phía Ông Lê Hữu D Tòa án đã thông báo thụ lý, thông báo tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, triệu tập xét xử nhiều lần nhưng vắng mặt không rõ lý do cũng không có văn bản trả lời cho Tòa án biết về việc khởi kiện của anh Nguyễn Hữu Tr.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về xác định quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Các đương sự “Tranh chấp hợp đồng vay”. Bị đơn có nơi cư trú thuộc huyện Châu Thành nên thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, ông D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để hòa giải và xét xử nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự đủ căn cứ xét xử vắng mặt các đương sự.

Xét yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Hữu Tr. Hội đồng xét xử án xét thấy:

[1] Vào ngày 16/4/2021 anh Tr có cho anh D vay số tiền 70.000.000 đồng, lãi suất 1,5%/ tháng. Thời gian cho vay là 2 năm trả. Có làm hợp đồng vay được văn phòng công chứng huyện Thạnh Phú Bến Tre chứng nhận. Sau khi vay ông D đã không thực hiện trả nợ đúng như hai bên đã thỏa thuận nên anh Tr làm đơn khởi kiện. Tòa án đã thông báo thụ lý cho ông D biết nhưng không trả lời cho Tòa biết, cũng không có phản ứng gì về việc khởi kiện của anh Tr. Từ đó cho thấy việc ông D vay nợ của anh Tr là có thật. Sau khi vay nợ không trả tiền theo thỏa thuận là đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền làm ảnh hưởng đến quyền lợi của anh Tr nên anh Tr khởi kiện yêu cầu ông D trả số tiền 70.000.000 đồng là có cơ sở chấp nhận

[2] Về lãi suất: Anh Tr yêu cầu ông D trả lãi 1,5%/ tháng là quá cao so với quy định pháp luật nên không chấp nhận mà chấp nhận lãi suất 0,83%/ tháng từ khi vay cho đến thời điểm xét xử và cách tính như sau: $70.000.000 \text{ đồng} \times 0,83\% \times 27 \text{ tháng} = 18.687.000 \text{ đồng}$. Buộc ông D phải trả lãi cho anh Tr số tiền lãi 18.687.000 đồng

[3] Về án phí: Buộc ông D phải chịu theo quy định pháp luật. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí lại cho anh Tr.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 463; 466; 467; 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Hữu Tr

Buộc ông Lê Hữu D phải trả cho anh Nguyễn Hữu Tr số tiền vốn 70.000.000 đồng. Lãi là 18.687.000 đồng. Tổng cộng vốn và lãi là 88.687.000 đồng.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Lê Hữu D phải chịu 4.434.000 đồng. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho ông Nguyễn Hữu Tr nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành số tiền 2.350.000 đồng, biên lai số 001658, ngày 10/5/2023

Khi án có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án dân sự, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án dân sự còn phải trả lãi của số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015

Án xử công khai. Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại phúc thẩm. Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án tổng đạt hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự”.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Thu Hằng

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi.... giờ.....phút, ngày 24 tháng 3 năm 2023

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Hằng.

Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Gân và bà Lữ Khắc Hồi

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 648/2023/TLST-DS ngày 11 tháng 5 năm 2023 về “Tranh chấp hợp đồng vay” giữa:

1. *Nguyên đơn*: Nguyễn Hữu Tr, sinh năm 1982 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Số 61/2 ấp An Điền, xã An Thuận, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre

2. *Bị đơn*: Lê Hữu D, sinh năm 1969 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Rạch Sâu, xã Long Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Các đương sự tranh hợp đồng vay và bị đơn có nơi cư trú thuộc huyện Châu Thành nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành. Hội đồng xét xử thống nhất biểu quyết 3/3

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, ông D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để hòa giải và xét xử nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự đủ căn cứ xét xử vắng mặt các đương sự. Hội đồng xét xử thống nhất biểu quyết 3/3

Về điều luật áp dụng: Hội đồng xét xử thống nhất biểu quyết 3/3:

Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 463; 466; 467; 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Về yêu cầu khởi kiện. Thành phần Hội đồng xét xử thảo luận và có ý kiến:

Vào ngày 16/4/2021 anh Tr có cho anh D vay số tiền 70.000.000 đồng, lãi suất 1,5%/ tháng. Thời gian cho vay là 2 năm trả. Có làm hợp đồng vay được văn phòng công chứng huyện Thạnh Phú Bến Tre chứng nhận. Sau khi vay ông D đã không thực hiện trả nợ đúng như hai bên đã thỏa thuận nên anh Tr làm đơn khởi kiện. Tòa án đã thông báo thụ lý cho ông D biết nhưng không trả lời cho Tòa biết, cũng không

có phản ứng gì về việc khởi kiện của anh Tr. Từ đó cho thấy việc ông D vay nợ của anh Tr là có thật. Sau khi vay nợ không trả tiền theo thỏa thuận là đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền làm ảnh hưởng đến quyền lợi của anh Tr nên anh Tr khởi kiện yêu cầu ông D trả số tiền 70.000.000 đồng là có cơ sở chấp nhận

Về lãi suất: Anh Tr yêu cầu ông D trả lãi 1,5%/ tháng là quá cao so với quy định pháp luật nên không chấp nhận mà chấp nhận lãi suất 0,83%/ tháng từ khi vay cho đến thời điểm xét xử và cách tính như sau: $70.000.000 \text{ đồng} \times 0,83\% \times 27 \text{ tháng} = 18.687.000 \text{ đồng}$. Buộc ông D phải trả lãi cho anh Tr số tiền lãi 18.687.000 đồng

Sau khi bàn bạc và có ý kiến như trên, Hội đồng xét xử thống nhất biểu quyết 3/3:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Hữu Tr

Buộc ông Lê Hữu D phải trả cho anh Nguyễn Hữu Tr số tiền vốn 70.000.000 đồng. Lãi là 18.687.000 đồng. Tổng cộng vốn và lãi là 88.687.000 đồng.

**Các vấn đề khác hội đồng xét xử thống nhất biểu quyết 3/3:*

-Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc đương sự nộp theo quy định pháp luật

- Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật

-Khi án có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án dân sự, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án dân sự còn phải trả lãi của số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Nghị án kết thúc vào hồi..... giờ..... phút, ngày 27 tháng 7 năm 2023.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ông Lê Văn Gân

Lữ Khắc Hồi

Đỗ Thị Thu Hằng

